

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HS-PT**
Ngày: 18 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Phan Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lương Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lương Thành Đ - Sinh năm: 1992, nơi sinh: H - Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 1, khu phố 1, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Văn Ngọc Q; vợ là Nguyễn Thị Bé N và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù, chấp hành xong ngày 07/7/2018;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi gây mất trật tự công cộng, có mang theo vũ khí thô sơ và ném gạch, đá vào nhà người khác bị Công an thành phố H xử phạt 4.750.000 đồng theo Quyết định số 127/ QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2019;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/4/2019, Lương Thành Đ, Nguyễn Thái D, Lê Minh T và Trương Hữu H ngồi nói chuyện với nhau tại nhà của ông D (thuộc khu phố 2, phường C, thành phố H), giữa Đ và H xảy ra cự cãi nhau thì được ông D, ông Tâm can ngăn nên H bỏ đi về nhà. Lúc này Đ vào nhà của ông Hà Văn B lấy cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại để vào túi quần, đi đến phía trước nhà của H, tiếp tục cự cãi, xô đẩy với nhau thì được chị Nguyễn Thị E (vợ của H) và ông Nguyễn Thái D can ngăn, lúc này Đ lấy cây dao đâm một nhát xuyên thấu cẳng tay trái của H tạo thành hai vết thương (01 vết dài 02cm và 01 vết dài 12cm). Sau đó, Đ cầm dao nhanh chóng rời khỏi hiện trường và bỏ gãy đôi cây dao, ném ở lề đường. Còn Trương Hữu H người thân Đ đưa đến Trung tâm y tế thành phố H và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 26/4/2019 thì ra viện. Ngày 13/5/2019 Trương Hữu H gửi đơn yêu cầu khởi tố đối với Lương Thành Đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 408/KL-PY ngày 03/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Trương Hữu H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo sơ cứng vùng cẳng tay trái (02 vết).
 - Đứt thần kinh trụ và gân gấp các ngón bàn tay trái, đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh và gân gấp. Hiện tại, còn tổn thương toàn phần dây thần kinh trụ và hạn chế vận động ngón IV.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).
3. Vật gây thương tích:
 - Thương tích 1/3 trên cẳng tay trái do vật nhọn hoặc vật có góc cạnh gây nên.
 - Thương tích 2/3 dưới cẳng tay trái do vật sắc gây nên.
 - Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, nhưng gây hạn chế vận động ngón IV tay trái làm hạn chế chức năng bàn tay trái mức độ ít.

Vật chứng trong vụ án: Một lưỡi dao kim loại màu trắng kích thước (12 x 1,8) cm, có dính chất màu nâu đỏ, trên lưỡi dao có in chữ KIWI – BRAND MADE IN THAI LAN (đã qua sử dụng); Một cán dao màu vàng, bằng nhựa kích thước (10,5 x 2) cm, trên cán dao có in chữ KIWI (đã qua sử dụng). Các vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:**

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Thành Đ 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 20 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lương Thành Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bị cáo còn con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường còn lại cho bị hại, tuy nhiên những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét lại, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Khoảng 17 giờ ngày 23/4/2019, Lương Thành Đ, Nguyễn Thái D, Lê Minh T và Trương Hữu H ngồi nói chuyện với nhau tại nhà của ông D (thuộc khu phố 2, phường Tô Châu, thành phố H), giữa Đ và H xảy ra cự cãi nhau thì được ông D, ông T can ngăn nên H bỏ đi về nhà. Lúc

này Đ vào nhà của ông Hà Văn B lấy cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại để vào túi quần, đi đến phía trước nhà của H, tiếp tục cự cãi, xô đẩy với nhau thì Đ chỉ Nguyễn Thị H1 (vợ của H) và ông Nguyễn Thái D can ngăn, lúc này Đ lấy cây dao đâm một nhát xuyên thấu cẳng tay trái của H tạo thành hai vết thương (01 vết dài 02cm và 01 vết dài 12cm), gây nên tỷ lệ thương tích là 24%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong lúc nói chuyện với nhau, nên giữa Lương Thành Đ và Trương Hữu H đã xảy ra cự cãi và xô xát nhau. Sau khi được can ngăn tại nhà ông D, H bỏ về, Đ vào nhà của ông Hà Văn B lấy cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại để vào túi quần, đi đến kiếm H tiếp tục cự cãi với nhau thì được vợ của H và ông D tiếp tục can ngăn, nhưng Đ không dừng lại, với bản tính hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, Đ đã dùng dao đâm H một nhát, gây thương tích qua giám định là 24%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù đầu khung hình phạt là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm án cho bị cáo và bị cáo đã khắc phục hết số tiền bồi thường còn lại cho bị hại, tuy nhiên những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét lại. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thành Đ.
 - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Thành Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (6).

Nguyễn Thành Quang